

BÀI TẬP BÀI 24. ETHYLIC ALCOHOL

➤ ĐÚNG/SAI

1. Hãy cho biết nhận định nào đúng, nhận định nào sai trong các nhận định sau đây:

a) Ethylic alcohol còn có tên gọi khác là ethyl alcohol hay ethanol.	
b) Ethylic alcohol có thể được điều chế từ phản ứng của ethylene với nước.	
c) Cồn có tính sát khuẩn vì có khả năng làm tê liệt thần kinh của vi khuẩn.	
d) Cồn 98° có tính sát khuẩn cao hơn cồn 70°.	

2. Hãy cho biết phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai trong các phát biểu sau đây:

- a) Trong thực tế, hydrogen được điều chế từ phản ứng giữa ethylic alcohol với sodium.
- b) Người ta thường dùng rượu để ướp thịt (thịt bò, thịt cừu,...) trong chế biến một số món ăn vì rượu giúp cho thịt nhanh chín khi nấu.
- c) Cồn khô dùng trong một số bếp nấu có thành phần chủ yếu là ethylic alcohol.
- d) Một số nước trên thế giới ban hành quy định cấm sử dụng rượu vì đây là chất gây nghiện, rất có hại cho sức khỏe.

➤ GHÉP ĐÔI

Nối thông tin ở cột A với thông tin ở cột B để được kết quả đúng về ethylic alcohol.

CỘT A	CỘT B
1. Áp suất	a) chắt nhỏ
2. Xúc tác	b) nung nóng
3. Nhiệt độ	c) thêm men
4. Diện tích tiếp xúc	d) nén trong bình đối với chất khí

➤ ĐIỀN KHUYẾT

Hãy điền vào chỗ trống các cụm từ thích hợp vào trong bảng dưới đây để được các nhận định đúng.

tan vô hạn	Không màu	100 mL
nguyên chất	Ethylic alcohol	20 ⁰ C

(1) là chất lỏng, (2), sôi ở 78⁰C, nhẹ hơn nước, (3) trong nước, hòa tan được một số chất như xăng, dầu hỏa,...

Độ cồn (độ rượu) là số mililit ethylic alcohol (4) có trong (5) dung dịch ở (6)

➤ TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

- Sản phẩm nào sau đây **không** chứa ethylic alcohol?
A. Xăng sinh học E10.
B. Nước rửa tay khử khuẩn.
C. Dung môi pha sơn.
D. Nước tẩy sơn móng tay.
- Sản phẩm nào sau đây có hàm lượng ethylic alcohol **cao nhất**?
A. Xăng E5.
B. Cồn y tế.
C. Bia.
D. Nước uống có gas.
- Phát biểu nào sau đây **không đúng** về ethylic alcohol?
A. Nhẹ hơn nước và có nhiệt độ sôi cao hơn nước.
B. Tan vô hạn trong nước tạo thành dung dịch rượu.
C. Là chất lỏng không màu, có mùi thơm nhẹ.
D. Hoà tan được nhiều chất nên được dùng làm dung môi.

Câu 6. Tìm từ khóa liên quan đến nội dung bài học

K	R	B	A	S	E	V	O	H	L
P	M	J	D	T	W	A	Z	X	N
U	U	Z	V	I	W	M	D	T	I
S	A	U	R	N	B	M	L	V	C
U	A	D	X	H	M	O	W	V	G
U	C	N	I	K	F	N	I	D	E
L	I	F	D	H	K	I	S	F	F
S	D	U	W	U	J	A	J	P	V
N	I	T	R	I	C	A	C	I	D
U	Q	C	Q	S	L	T	R	Q	A

Câu 7.

	Xem video clip. Chọn các phát biểu đúng
--	--